TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2026/DS-ST
Ngày: 15/01/2026
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tường Vân

2. Bà Mai Thị Trang

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Vũ Thị Thắm - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 7, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Thanh Hóa tham gia phiên toà: Không.

Ngày 15 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 7 - Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 76/2025/TLST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2025 về "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2025/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 36/2025/QĐST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T - sinh năm 1982

Địa chỉ: Khu 3, xã T, tỉnh T.

- Bị đơn: Ông Quách Ngọc H - sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn Q, xã T1, tỉnh T.

Tại phiên toà vắng mặt bà T và ông H (Bà T có đơn xin xét xử vắng mặt, ông H vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 22/8/2025 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là bà Nguyễn Thị T trình bày:

Ngày 05/9/2024, ông Quách Ngọc H có vay của bà Nguyễn Thị T số tiền 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng). Ông H hẹn đến ngày 15/10/2024 sẽ trả trước cho bà T số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng), còn lại số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) ông H sẽ trả cho bà T trong vòng 04 tháng tiếp theo, mỗi tháng số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) vào ngày 15 hàng

tháng. Đến nay, ông H vẫn chưa trả cho bà T được đồng nào. Nay bà T yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 7 - T Hóa buộc ông Quách Ngọc H phải trả cho bà toàn bộ số tiền gốc đã vay là 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng), bà T không yêu cầu ông H phải trả lãi.

Tại bản tự khai ngày 02/12/2025 và quá trình giải quyết vụ án bị đơn là ông Quách Ngọc H trình bày:

Ngày 05/9/2024, ông H có vay của bà Nguyễn Thị T số tiền là 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng). Trong quá trình vay ông đã trả toàn bộ số tiền 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng) cho bà T. Mỗi tháng trả cho bà T số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) đến 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) qua tài khoản ngân hàng và vào khoảng thời gian nào thì ông không nhớ rõ. Hiện nay, ông H không có tài liệu gì để chứng minh về việc mình đã trả nợ toàn bộ số tiền trên vì khi chuyển khoản trả nợ ông không ghi nội dung gì.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị T vắng mặt, nhưng tại đơn xin xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu ông Quách Ngọc H phải trả số tiền gốc đã vay là 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng), ông Quách Ngọc H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã T, tỉnh T nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Thanh Hóa theo Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trên cơ sở chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cũng như lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn và căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 463 Bộ luật dân sự vụ án có quan hệ pháp luật: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà T và ông H không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Quách Ngọc H đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng đã vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Các thủ tục đã được tiến hành đảm bảo theo quy định tại Điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự chứng tỏ ông H cố tình trốn tránh. Bà Nguyễn Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt, ông H không có mặt theo quyết định của Toà án. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà T, ông H là đúng theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Tại giấy vay tiền đề ngày 05/9/2024, thể hiện ông Quách Ngọc H có vay của bà Nguyễn Thị T số tiền 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng). Thời hạn vay đến ngày 15/10/2024 sẽ trả trước cho bà T số tiền 15.000.000 đồng, số tiền còn lại là 20.000.000 đồng ông H sẽ trả cho bà T trong vòng 04 tháng tiếp theo, mỗi tháng trả số tiền 5.000.000 đồng vào ngày 15 hàng tháng, trong giấy vay tiền không ghi lãi suất. Xác định đây là hợp đồng vay tài sản có thời hạn, không có lãi. Ông H cũng thừa nhận đã vay tiền của bà T như trong giấy vay nợ là đúng thực tế. Ông H cho rằng đã trả hết số tiền nợ cho bà T, mỗi tháng ông trả số tiền 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng qua tài khoản ngân hàng và vào khoảng thời gian nào thì ông không nhớ rõ nhưng bà T không công nhận. Quá trình giải quyết vụ án ông H không xuất trình sao kê chuyển khoản của ngân hàng, cũng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh việc đã trả nợ cho bà T. Do đó, những lời trình bày của ông H không có cơ sở để chấp nhận. Như vậy, ông H đã vi phạm nghĩa vụ T toán như đã cam kết. Việc bà T yêu cầu ông H phải trả cho bà T số tiền nợ gốc đã vay là 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng) là có căn cứ nên được chấp nhận. Buộc ông Quách Ngọc H phải có trách nhiệm trả nợ cho bà Nguyễn Thị T số tiền nợ gốc đã vay là phù hợp với quy định tại điều 466 Bộ luật dân sự.

[3] Về lãi xuất: Quá trình vay nợ hai bên không thỏa thuận về lãi suất, bà T không yêu cầu tính lãi. Do đó, HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của bà Nguyễn Thị T được chấp nhận nên ông Quách Ngọc H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng với số tiền phải trả nợ. Trả lại cho bà Nguyễn Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; khoản 1 Điều 147; Điều 220; điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 116, Điều 117, Điều 275, Điều 280, Điều 357, Điều 463; Điều 466, khoản 1 Điều 470 của Bộ luật dân sự. Khoản 1 Điều 6, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T.

2. Buộc ông Quách Ngọc H phải có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền nợ đã vay là 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật và bà Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, ông Quách Ngọc H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều

357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự trên số tiền phải thi hành án, tương ứng với thời gian chưa thi hành án, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí:

- Ông Quách Ngọc H phải chịu 1.750.000 đồng (một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 875.000 đồng (tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa, theo biên lai số 0002944 ngày 12/11/2025.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự và điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt bà Nguyễn Thị T và ông Quách Ngọc H. Bà Nguyễn Thị T và ông Quách Ngọc H có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND khu vực 7;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hương Giang